TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỚN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 16 /2022/HNGĐ-ST
Ngày: 07 – 3 - 2022
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thuỷ

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Văn Đoan

2. Bà Trương Thị Ngọc Linh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Lan– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Quang Vân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 164/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2021 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 26/01/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Bích Ph, sinh năm 1995 (Có đơn yêu cầu vắng mặt)
Trú tại: Tổ 10, khu phố 5, thị trấn Tân K, huyện H, tỉnh Bình Phước

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tấn T, sinh năm 1995 (Vắng mặt không có lý do)
Trú tại: Tổ 10, khu phố 5, thị trấn Tân K, huyện H, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 7 năm 2021, bản tự khai chị Bùi Bích Ph trình bày:

Chị Bùi Bích Ph và anh Nguyễn Tấn T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2011, đến năm 2019 Chị Ph và anh T mới đăng ký theo Giấy chứng nhận kết hôn số 16, ngày 28/02/2019 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tân K, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 07 năm thì mâu thuẫn; nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, ngoài ra anh T không quan tâm lo lắng cho vợ con. Nay nhận thấy vợ chồng mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn

tình cảm, không thể tiếp tục chung sống nên chị Bùi Bích Ph yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Tấn T.

Về con chung: Quá trình chung sống Chị Ph và anh T có 03 con chung Bùi Thành K, sinh ngày 09/11/2011; Bùi Phương Th, sinh ngày 24/3/2013 và Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 01/6/2019, hiện nay các con chung đang do Chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, nên khi ly hôn Chị Ph có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả 03 con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Bích Ph yêu cầu anh Nguyễn Tấn T cấp dưỡng nuôi mỗi con chung một tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Tấn T:

Sau khi thụ lý vụ án ly hôn, Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản đã thực hiện tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng để triệu tập anh T đến Tòa án làm việc nhưng anh T vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án mà không lý do. Anh T cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ, không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát phát biểu như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên toà. Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho Chị Ph và anh T ly hôn, giao 03 con chung cho Chị Ph nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh T không trực tiếp nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh T cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của Chị Ph.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật*:* Chị Bùi Bích Ph khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Tấn T có nơi cư trú tại thị trấn Tân K, huyện H, tỉnh Bình Phước; Căn cứ theo Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T nhưng anh T không đến Tòa án làm việc, không tham gia phiên họp kiểm tra

việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải, anh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T. Chị Ph đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Chị Ph theo khoản 01 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ph và anh T tự nguyện chung sống từ năm 2011 và đến năm 2019 đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tân K, huyện H, tỉnh Bình Phước nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Chị Ph xác định quá trình chung sống anh T không lo lắng chăm sóc cho vợ con dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài. Theo Biên bản xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện vợ chồng Chị Ph và anh T đã không còn sống chung. Quá trình giải quyết vụ án, anh T cũng không có ý kiến hay nguyện vọng đoàn tụ, không tham gia quá trình hòa giải tại Tòa án. Điều này cho thấy mâu thuẫn giữa Chị Ph và anh T thực sự trầm trọng. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho Chị Ph được ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Đối với 03 con chung chung Bùi Thành K, sinh ngày 09/11/2011; Bùi Phương Th, sinh ngày 24/3/2013 và Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 01/6/2019 quá trình vợ chồng ly thân và hiện nay các con đang sống cùng Chị Ph. Chị Ph có yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 03 con. Con chung Bùi Thành Khang, Bùi Phương Thịnh đều có nguyện vọng được ở với mẹ.

Quá trình giải quyết vụ án anh T không thể hiện yêu cầu được trực tiếp nuôi con nên theo nguyện vọng con chung và để bảo đảm quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên, Hội đồng xét xử giao 03 con chung Bùi Thành K, Bùi Phương Th, Nguyễn Thành Đ cho Chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các con chung đều còn nhỏ, trong độ tuổi đi học và cần nhiều sự chăm sóc từ cha mẹ, Chị Ph chịu trách nhiệm trực tiếp nuôi 03 con, còn anh T không trực tiếp nuôi con nên phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Theo biên bản xác minh tại địa phương thể hiện anh T là tài xế xe tải, có thu nhập ổn định. Do vậy, Hội đồng xét xử thống nhất buộc anh T cấp dưỡng nuôi mỗi con chung một tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung và nợ chung*:* xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung nên không giải quyết.

[5] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, 217, khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng các Điều 51, 56, 82, 83, 84 và Điều 85 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Bích Ph được ly hôn với anh Nguyễn Tấn T.

2. Về con chung: Giao 03 con chung chung Bùi Thành K, sinh ngày 09/11/2011; Bùi Phương Th, sinh ngày 24/3/2013 và Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 01/6/2019 cho chị Bùi Bích Ph trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Nguyễn Tấn T cấp dưỡng nuôi con chung Bùi Thành K, sinh ngày 09/11/2011; Bùi Phương Th, sinh ngày 24/3/2013 và Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 01/6/2019 mỗi con một tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi có lý do chính đáng,người trực tiếp nuôi con có thể yêu cầu cấp dưỡng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi.

4. Về án phí: Chị Bùi Bích Ph phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013532 ngày 12/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Anh Nguyễn Tấn T chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản
- Các đương sư
- Nơi ĐKKH
- CCTHADS huyện Hớn Quản
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Thu Thủy